TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VL** **TỈNH HY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2023/QĐST - HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 20 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 36/2023/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị A, sinh năm 1987

SQ: thôn HC, xã LH, huyện VL, tỉnh HY.

HKTT: thôn NT, xã TQ, huyện VL, tỉnh VL.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1983

HKTT: thôn NT, xã TQ, huyện VL, tỉnh VL.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Đỗ Khánh V, sinh ngày 01/6/2012

Cháu Đỗ Khánh L, sinh ngày 01/6/2012

Đều có HKTT: thôn NT, xã TQ, huyện VL, tỉnh VL.

Người đại diện hợp pháp của cháu Vân, cháu Ly: Anh H – là bố đẻ của các cháu.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2023.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị A và anh Đỗ Văn H.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tình cảm vợ chồng:** Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị A và anh Đỗ Văn H.

* Về con chung: Chị A, anh H xác định vợ chồng có 02 con chung cháu lớn tên Đỗ Khánh V, sinh ngày 01/6/2012, cháu thứ hai Đỗ Khánh L, sinh ngày 01/6/2012. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị A, anh H giao cả hai cháu Đỗ Khánh V, sinh ngày 01/6/2012 và cháu Đỗ Khánh L, sinh ngày 01/6/2012 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Sau khi ly hôn chị A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung của vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị A, anh H không đề nghị Tòa án đặt ra để giải quyết.

*** Về án phí:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị A xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai số 11936 ngày 14/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VL, trả lại chị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKS huyện VL;*
- *UBND xã TQ;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm